

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài chính giai đoạn 2016-2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài chính giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, PC (40b).

KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI CHÍNH



Trưởng Chí Trung

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính của Bộ Tài chính giai đoạn 2016-2020**

(Kèm theo Quyết định số 1491/QĐ-BTC ngày 30/7/2015 của Bộ Tài chính)

Triển khai Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính. Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 gồm các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính trên tất cả các lĩnh vực phạm vi quản lý, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 và tiếp thu có chọn lọc các thông lệ quốc tế vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính nhằm tăng cường sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch. Rút ngắn thời gian nộp thuế đến hết năm 2015 đạt mức trung bình của các nước ASEAN-6 còn không quá 121,5 giờ/năm; thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu và 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu.

Đến năm 2016 thời gian thực hiện thủ tục về thuế đối với doanh nghiệp, thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) được rút ngắn xuống còn dưới 119 giờ/năm và đạt mức trung bình của các nước ASEAN-4 đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo số doanh nghiệp có liên quan thực hiện kê khai thuế điện tử đạt trên 95%, nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 90%.

Đến năm 2020, bảo đảm mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính đạt trên 80%. Giữ vững và cải thiện chỉ số đánh giá cải cách hành chính của Bộ Tài chính trong top các Bộ, ngành dẫn đầu.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý của ngành đảm bảo thống nhất, phân định rõ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn giữa các cấp chính quyền, các cơ quan tài chính. Xây dựng bộ máy hiện đại, hiệu quả và hiệu lực, đáp ứng yêu cầu là bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng cơ bản yêu cầu về số lượng và chất lượng, có cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp

vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Hoàn thiện cơ chế đánh giá công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện công việc được giao.

5. Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả quản lý theo mục tiêu trong việc lập dự toán ngân sách, phân bổ, sử dụng ngân sách; đẩy mạnh triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng hành chính và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; áp dụng và thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tạo sự tác động tích cực trong quản lý hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

Thực hiện mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách tài chính góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tháo gỡ các rào cản về cơ chế, chính sách tài chính để huy động có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh và ổn định tài chính quốc gia. Đồng thời, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đánh giá tác động của chính sách tài chính và tăng cường công tác pháp chế. Trong giai đoạn 2016-2020, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính sau:

1.1 Hoàn thiện hệ thống thuế đồng bộ theo hướng ổn định, bền vững, huy động hợp lý các nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Mở rộng cơ sở tính thuế, duy trì mức thuế suất hợp lý, đảm bảo bình đẳng giữa các đối tượng nộp thuế; tạo động lực khuyến khích sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính về thuế; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Cụ thể:

(ii) Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo hướng khuyến khích sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; hạn chế xuất khẩu tài nguyên chưa qua chế biến, giảm hàng hóa gia công giá trị gia tăng thấp; thu gọn số lượng mức thuế suất, từng bước đơn giản biểu thuế, mã số hàng hóa; sửa đổi quy định về giá tính thuế, tỷ giá tính thuế, phương pháp tính thuế; xây dựng lộ trình điều chỉnh các mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

(iii) Triển khai Luật phí, lệ phí, ban hành các văn bản hướng dẫn theo hướng phân định rõ phí và lệ phí; chuyển một số loại phí có bản chất là quan hệ cung ứng dịch vụ sang quản lý theo cơ chế giá dịch vụ; phân cấp cho các địa phương trong việc quyết định các khoản thu phí, lệ phí thuộc ngân sách địa phương và gắn với chức năng quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; quy định rõ thẩm quyền ban hành danh mục phí, lệ phí; khung mức phí, lệ phí; mức phí, lệ phí cụ thể.

(iv) Nghiên cứu xây dựng Dự thảo Luật thuế bất động sản theo hướng điều tiết đối với nhà, đất ở và tài sản có giá trị lớn; khuyến khích sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; điều tiết đối với những trường hợp sử dụng đất diện tích lớn, có tính chất đầu cơ; thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của thị trường bất động sản, bảo đảm động viên nguồn thu hợp lý cho NSNN; xây dựng và hoàn thiện chính sách thu đối với đất đai theo hướng quy định mức thu theo mục đích sử dụng của đất đai, góp phần hình thành thị trường bất động sản có tổ chức, quản lý hiệu quả, đồng thời mở rộng việc giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá.

1.2 Hoàn thiện khung pháp lý về phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính, trong đó nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật NSNN (sửa đổi) phù hợp với yêu cầu cải cách và quản lý theo hướng đảm bảo nguồn lực cho ngân sách địa phương để chủ động thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, cùng với tăng cường trách nhiệm trong quản lý ngân sách của chính quyền địa phương; đảm bảo tập trung, thống nhất vai trò chủ đạo và điều phối của ngân sách trung ương. Trong đó:

(i) Nghiên cứu sửa đổi quy định về hệ thống NSNN phù hợp với quy định của Hiến pháp về thẩm quyền của Quốc hội trong việc quyết định, phân bổ, phê chuẩn quyết toán NSNN.

(ii) Nghiên cứu, quy định rõ ràng về phạm vi thu, chi ngân sách; thu phí, lệ phí đảm bảo nguyên tắc đầy đủ của NSNN, thống nhất trong hạch toán; rà soát đưa khoản vay liên quan đến trách nhiệm trả nợ của nhà nước vào bội chi NSNN; sửa đổi phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách đảm bảo tính thống nhất của NSNN, phù hợp với phân cấp kinh tế - xã hội, vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, tính chủ động của ngân sách địa phương;

(iii) Đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng dành nguồn lực cho con người, đảm bảo an sinh, xã hội; tăng đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khó khăn, các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần xóa đói giảm nghèo thủ đẩy phát triển kinh tế xã hội.

1.3 Hoàn thiện cơ chế chính sách tài chính doanh nghiệp; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp:

(i) Hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh; triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; hướng dẫn, tổ chức triển khai Nghị định về thị trường chứng khoán phái sinh; xây dựng Dự thảo Nghị định quản lý ngân quỹ của Chính phủ.

(ii) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; hoàn thiện thể chế về tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước.

1.4 Hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với thị trường tài chính, dịch vụ tài chính để thực hiện giám sát hiệu quả hoạt động trên thị trường tài chính ; thúc đẩy sự phát triển của thị trường, tăng cường quy mô, tính thanh khoản trên thị trường, theo đó sẽ tập trung vào các nội dung:

(i) Nghiên cứu, tổng hợp đánh giá thực hiện Luật chứng khoán hiện hành, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi Luật để đảm bảo thị trường chứng khoán phát triển đồng bộ, cân đối giữa thị trường cổ phiếu, trái phiếu, thị trường các công cụ phái sinh để từng bước nâng cao vai trò của thị trường chứng khoán trong việc nâng cao vai trò của thị trường chứng khoán, trong việc huy động vốn cho đầu tư phát triển, liên kết thị trường chứng khoán Việt Nam với thị trường chứng khoán các nước trong khu vực.

(ii) Tổng kết, đánh giá thực hiện Luật kinh doanh bảo hiểm, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm để tiếp tục phát triển thị trường bảo hiểm toàn diện, lành mạnh, an toàn, hiệu quả, bền vững. Đa dạng hóa các sản phẩm bảo hiểm theo yêu cầu của thị trường; tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh bảo hiểm để có tiềm lực tài chính lành mạnh, quản trị hiện đại, đủ khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

1.5 Tổ chức đánh giá thi hành Luật quản lý nợ công để tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý theo hướng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh tài chính, tăng cường công tác giám sát, quản lý rủi ro và đảm bảo an toàn về nợ công Trên cơ sở đó, dự thảo đề xuất sửa đổi Luật quản lý nợ công.

1.6 Tổng kết đánh giá việc thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, trên cơ sở đó dự thảo Luật sửa đổi Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

1.7 Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chương trình kế hoạch bám sát các chương trình của Quốc hội, Chính phủ để tổ chức triển khai thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy trình xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

(i) Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ nội dung thủ tục hành chính; tiếp tục cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính; đơn giản hóa và công khai hóa quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan, thuế, kho bạc, chứng khoán. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Luật Hải quan (sửa đổi) và các quy trình, thủ tục quản lý thu NSNN (sau khi Luật Ngân sách sửa đổi được ban hành).

(ii) Tiếp tục rà soát, xây dựng các phương án đơn giản hóa TTHC theo các kế hoạch của Thủ tướng chính phủ; tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ nhất là thủ tục hành chính liên quan tới cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Thuế, Hải quan,

Chứng khoán, Kho bạc nhà nước. Phần đầu hết năm 2015 giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan bằng hoặc thấp hơn mức trung bình của các nước ASEAN-6 và đến hết năm 2016 thời gian thực hiện thủ tục về thuế được rút ngắn xuống còn dưới 119 giờ/năm và đạt mức trung bình của các nước ASEAN-4.

(iii) Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật có quy định yếu tố cấu thành thủ tục hành chính của Bộ, gắn công tác cải cách thủ tục hành chính với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

(iv) Công bố, công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ.

(v) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ nhằm nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện TTHC. Hàng năm, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về chính sách và thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, nhất là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp.

(vi) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa TTHC liên quan đến giấy tờ công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 896) giai đoạn 2013-2020 tại BTC ban hành theo Quyết định số 958/QĐ-BTC ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng BTC.

(vii) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị trong đó trọng tâm là việc thực hiện giải quyết TTHC.

(viii) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, triển khai và vận hành hệ thống cấp mã số doanh nghiệp tự động để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Trong giai đoạn 2016-2020, cần nghiên cứu các giải pháp khắc phục chồng chéo về nhiệm vụ, đảm bảo sự thống nhất về đầu mối quản lý ngân sách, tăng cường quản lý giám sát tài chính doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát kế toán – kiểm toán, đầu tư xây dựng nội ngành theo các nhiệm vụ sau:

(iv) Nghiên cứu, thí điểm và áp dụng mô hình quản lý, giám sát thị trường bảo hiểm, chứng khoán nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát và góp phần xây dựng thể chế thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán đáp ứng yêu cầu hội nhập tài chính trong khu vực và quốc tế.

(v) Thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng giải quyết công việc của các đơn vị trong Bộ, áp dụng rộng rãi cơ chế “một cửa” tại các đơn vị

thuộc ngành dọc tại địa phương; tăng cường xã hội hoá các dịch vụ công cho các tổ chức, doanh nghiệp đảm nhận.

(vi) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của các đơn vị. Trên cơ sở kết quả rà soát xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức theo hướng tập trung đầu mối theo lĩnh vực, thực hiện chuyên môn hóa, tránh chồng chéo đảm bảo sự thống nhất về đầu mối quản lý, đáp ứng yêu cầu trong tình hình hội nhập trong hiện tại. Nghiên cứu phương án kiện toàn một số đơn vị để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thị trường tài chính, vốn đầu tư của nhà nước (tại một số đơn vị: Cục Tài chính doanh nghiệp thành Tổng cục Quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp, Vụ Chế độ kế toán – kiểm toán thành Cục Quản lý, giám sát kế toán – kiểm toán, Vụ Đầu tư thành Cục Đầu tư), qua đó, đề xuất phương án sửa đổi, thay thế Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đến năm 2020, chất lượng, năng lực, phẩm chất của cán bộ, công chức ngành tài chính được nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, đảm bảo trình độ chuyên môn cao, theo đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

(i) Thực hiện nghiêm quy định trong công tác cán bộ, cụ thể: về quản lý công chức, viên chức, về đánh giá cán bộ; luân chuyển cán bộ, công chức; về trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ, về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, cấp ủy trong công tác cán bộ, về tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng.

(ii) Phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức gắn với việc tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý công chức, viên chức và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

(iii) Rà soát và có biện pháp khắc phục tình trạng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý còn khép kín, chưa bảo đảm cơ cấu về tuổi, giới tính như hiện nay; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016 – 2020 (theo Chỉ thị 05/CT-BCSD của Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính).

(iv) Thực hiện nghiêm việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức trong từng đơn vị và toàn ngành theo chủ trương của Đảng và Nhà nước và Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính.

(v) Đẩy mạnh triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chuyên gia, cán bộ cấp cơ sở và thực hiện đúng lộ trình phát triển các cơ sở đào tạo thuộc Bộ theo Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài chính giai đoạn 2012 - 2020; đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy

hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ và lộ trình hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực như thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng mềm và năng lực tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách của công chức, viên chức.

(vi) Tiếp tục triển khai “Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án vị trí việc làm và xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

(vii) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức; xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức của công chức, viên chức ngành tài chính.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện cải cách tài chính công nhằm nâng cao hiệu quả huy động các nguồn lực tài chính quốc gia, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính gắn với quá trình tái cơ cấu nền tài chính, phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính; phân cấp và tạo tính chủ động trong việc sử dụng thu, chi ngân sách nhà nước. Triển khai thực hiện các chiến lược trung hạn, dài hạn trên các lĩnh vực tài chính. Trong giai đoạn 2016-2020, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

5.1 Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính qua việc tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi cơ chế, chính sách thuế, phí, lệ phí để tăng cường công tác thu ngân sách đạt 21-23% GDP, tốc độ tăng trưởng số thu thuế, phí lệ phí bình quân tăng 16-18% cả năm. Trong đó, tập trung triển khai các chiến lược Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 – 2020 theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 theo Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

5.2 Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính quốc gia

(i) Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách nhà nước trung hạn và dài hạn; phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước tích cực, bảo đảm tỷ lệ hợp lý cho đầu tư phát triển; giám bội chi ngân sách và quản lý chi tiêu công hiệu quả. Nghiên cứu đổi mới hoạt động lập và phân bổ dự toán NSNN, hướng tới phân bổ ngân sách theo trung hạn, gắn với kết quả hoạt động; Thực hiện đổi mới quy trình ngân sách, trong đó có tính đến các khía cạnh giới có liên quan, áp dụng ngân sách trung hạn và thực hiện phân bổ ngân sách theo các ưu tiên chiến lược; Nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo tài chính - ngân sách. Tăng cường công tác công khai, minh bạch tài chính – ngân sách nhà nước, mở rộng phạm vi và hình thức công khai; công khai minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình.

(ii) Nghiên cứu đánh giá tổng kết việc thi hành Kế toán nhà nước; Xây dựng hệ thống kế toán nhà nước thống nhất, trên cơ sở áp dụng công nghệ

thông tin hiện đại, hạch toán theo thông lệ quốc tế, đảm bảo yêu cầu quản lý ngân sách và tài chính công trên cơ sở đó xây dựng khung pháp lý để thực hiện chức năng Tổng Kế toán nhà nước và tổ chức bộ máy và hệ thống thông tin.

(iii) Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; Hoàn thiện cơ chế chính sách về sở hữu, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

(iv) Thực hiện chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 theo Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2020 theo Quyết định số 2091/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

(v) Nghiên cứu, thực hiện Đề án cải cách quản lý ngân quỹ của Chính phủ; Nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2016.

(vii) Xây dựng dự toán, thu chi ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của Bộ Tài chính.

5.3 Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

(i) Đổi mới căn bản cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ gắn với nhu cầu của xã hội, phù hợp với khả năng ngân sách, thúc đẩy xã hội hoá cũng như đảm bảo để các đối tượng chính sách xã hội được tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu.

(ii) Đổi mới cơ chế giá dịch vụ, nhà nước quy định khung giá sản phẩm dịch vụ đối với các loại dịch vụ cơ bản thiết yếu, đồng thời, cho phép các đơn vị sự nghiệp công từng bước tính đúng tính đủ chi phí về tiền lương, chi phí khấu hao tài sản cố định trong giá dịch vụ cung cấp.

5.4 Đổi mới cơ chế chính sách tài chính doanh nghiệp

(i) Hướng dẫn triển khai Luật quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, ổn định, minh bạch, thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh nhằm giải phóng, phát triển sức sản xuất của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; hạn chế độc quyền trong kinh doanh; chống tình trạng biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp.

(ii) Đổi mới cơ chế về đầu tư vốn của Nhà nước và cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu; phân định rõ quyền sở hữu của Nhà nước và quyền kinh doanh của doanh nghiệp cũng như mối quan hệ giữa Nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả và tạo tính chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của người sở hữu và quyền và nghĩa vụ của người được chủ sở hữu giao quản lý, sử dụng tài sản, vốn để kinh doanh.

5.5 Phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính

(i) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý điều tiết hệ thống thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, thúc đẩy sự phát triển của hệ thống các thị trường tài chính theo chiều sâu trên cơ sở đa dạng hóa các định chế tài chính, các hàng hóa trên thị trường tài chính, tăng cường quy mô, tính thanh khoản trên các thị trường tài chính. Trong đó, triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bảo hiểm, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế về dịch vụ bảo hiểm; Phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; đa dạng hoá dịch vụ thanh toán, đẩy mạnh ứng dụng thanh toán điện tử; Phát triển hệ thống quỹ hưu trí tự nguyện để mở rộng cơ sở nhà đầu tư vốn dài hạn trên thị trường tài chính.

(ii) Tăng cường năng lực hoạt động của các tổ chức tham gia thị trường tài chính và dịch vụ tài chính. Trong đó, tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm; Triển khai thí điểm cơ chế quản lý tài chính đối với Cục quản lý, giám sát bảo hiểm; Hình thành và phát triển các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ định mức tín nhiệm hoạt động trên thị trường vốn.

(iii) Hoàn thiện hệ thống quy định, chuẩn mực về kế toán, kiểm toán. Trong đó, cập nhật, hoàn thiện và bổ sung hệ thống chuẩn mực kế toán doanh nghiệp. Cập nhật và hoàn thiện toàn bộ hệ thống chuẩn mực kiểm toán độc lập. Xây dựng Hệ thống chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam.

(iv) Tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp bảo hiểm Việt nam theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Đề án thí điểm cơ chế tài chính cho Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm theo Quyết định số 53/2014/QĐ-TTg ngày 19/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

5.6 Tích cực, chủ động tham gia, hội nhập tài chính quốc tế

(i) Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, nghiên cứu, đề xuất các phương án tham gia ký kết các hiệp định thương mại song phương, đa phương; các hoạt động để nâng cao tiếng nói và vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn hợp tác tài chính quốc tế. Từng bước tiếp cận với các thị trường tài chính tiên tiến. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành Tài chính; Mở rộng các kênh khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính

(ii) Nghiên cứu, xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động thẩm định giá của Việt Nam.

(iii) Báo cáo đánh giá tác động hội nhập quốc tế sau 10 năm gia nhập WTO và hội nhập quốc tế.

5.7 Tăng cường kiểm tra, giám sát tài chính và dịch vụ tài chính

(i) Nghiên cứu, xây dựng Chỉ tiêu giám sát nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia để tăng cường quản lý giám sát nợ công. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các công cụ quản lý nợ, đặc biệt là chiến lược nợ, chương trình

quản lý nợ trung hạn. Chú trọng công tác quản lý rủi ro đối với danh mục nợ, xây dựng hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả các dự án, chương trình sử dụng vốn vay nước ngoài. Công khai, cung cấp thông tin về tình hình vay, trả nợ trong nước và nước ngoài của Chính phủ. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và công bố thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia.

(iii) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước tại các đơn vị thuộc Bộ theo kế hoạch. Thẩm tra kế hoạch vốn xây dựng hàng năm theo kế hoạch.

(iv) Tăng cường công tác quản lý tài sản công; thực hiện xét duyệt, thẩm định quyết toán thu, chi đối với các Bộ, ngành, địa phương bảo đảm đúng tiến độ, kịp thời và đúng quy định hiện hành; triển khai thực hiện giao tài sản nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ hoặc tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

(v) Sơ kết 03 năm đánh giá thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

6. Hiện đại hóa hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, hướng tới mục tiêu đến năm 2020 các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử; xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Theo đó, sẽ tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ sau:

(i) Xây dựng và hoàn thành cơ bản hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của ngành bao gồm hệ thống mạng thông tin, trang thiết bị máy tính, hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

(ii) Triển khai hệ thống thông tin GFMIS góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công quản lý tài chính công.

(iii) Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử của Bộ và các cơ quan, đơn vị.

(iv) Thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 4 (100% khai, nộp và hoàn thuế điện tử), vận hành ổn định hệ thống VINACCS/VCIS, để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và người dân. Đến năm 2020, thực hiện mô hình hải quan một cửa quốc gia (NWS) trên toàn hệ thống các đơn vị ngành hải quan và hoàn thành đề án hiện đại hóa công tác quản lý thuế, hệ thống TABMIS của Kho bạc nhà nước.

(v) Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong ngành tài chính.

(vi) Tiếp tục thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ.

(vii) Từng bước hiện đại hoá công sở cơ quan Bộ và các đơn vị theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính và điều kiện thực tế của Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

(i) Căn cứ vào nội dung, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ (Phụ lục Kế hoạch đính kèm), Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành kế hoạch hàng năm của đơn vị theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện.

(ii) Bố trí, phân công cụ thể cán bộ công chức, viên chức phụ trách, thực hiện làm nhiệm vụ cải cách hành chính và cán bộ đầu mối làm công tác cải cách hành chính theo quy định.

(iii) Phổ biến, quán triệt Nghị quyết 30c/NQ-CP, Chương trình Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài chính tới từng công chức, viên chức. Tổ chức xây dựng kế hoạch tuyên truyền, lồng ghép thích hợp công tác tuyên truyền cải cách hành chính và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Bộ Tài chính nói chung và các đơn vị nói riêng.

(iv) Gắn công tác cải cách hành chính với thi đua, khen thưởng; phát huy các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính; các đơn vị coi kết quả cải cách hành chính là một tiêu chí để bình xét khen thưởng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ.

2. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

(i) Chủ trì xây dựng và phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, Chương trình tổng thể về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Tài chính.

(ii) Tổng hợp báo cáo việc thực hiện, xây dựng báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm về công tác cải cách hành chính của Bộ

(iii) Phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, phổ biến, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

(iv) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

(v) Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của bộ; Đề xuất những giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của Bộ.

(vi) Triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật tài chính, trước hết là trình Bộ ban hành Thông tư quy định về quy trình xây dựng và ban hành văn bản trong Bộ để thay thế Quyết định số 2454/QĐ-BTC, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản.

(vii) Thực hiện tốt vai trò thường trực Ban chỉ đạo ISO của Bộ, làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị để triển khai áp dụng thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008.

(viii) Phối hợp với Vụ Thi đua khen thưởng đề xuất với Bộ quy định kết quả thực hiện cải cách hành chính là một tiêu chí để xét thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị cá nhân có thành tích đồng thời phê bình, kỷ luật những đơn vị cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc công tác cải cách hành chính.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai “Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án vị trí việc của các đơn vị thuộc Bộ. Nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển chức vụ lãnh đạo từ cấp Vụ trở xuống sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Cục Kế hoạch - Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính đã được phê duyệt: Cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ.

5. Cục Tin học và Thống kê Tài chính

(i) Chủ trì tổ chức thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của ngành tài chính; xây dựng hệ thống thông tin quản lý có khả năng kết nối từ Bộ đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Trang thông tin điện tử của Bộ kết nối với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chính phủ điện tử và Công văn hướng dẫn số 6875/VPCP-TTĐT ngày 16/8/2013 của Văn phòng Chính phủ.

(ii) Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các đơn vị nói riêng và Bộ Tài chính nói chung. Tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành.

(iii) Xây dựng các điều kiện, lộ trình thích hợp để thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ cao trên môi trường mạng.

6. Vụ Hợp tác quốc tế

(i) Chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị trong việc huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế để hỗ trợ, triển khai các chương trình, dự án, đề án về cải cách hành chính của Bộ Tài chính.

(ii) Tổng hợp báo cáo Đánh giá tác động hội nhập quốc tế sau 10 năm gia nhập WTO và hội nhập quốc tế; báo cáo tình hình triển khai, thực hiện các chương trình, dự án có nguồn tài trợ quốc tế (ODA).

7. Thời báo Tài chính, Tạp chí Tài chính, Cơ quan báo chí thuộc Tổng cục và các đơn vị thuộc Bộ.

Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời đầy đủ kết quả và tình hình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Bộ trên Báo, Tạp chí, bản tin và Trang thông tin điện tử của Bộ.

8. Công tác báo cáo

Các đơn vị định kỳ báo cáo công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi về Vụ Pháp chế để tổng hợp chung xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ theo quy định. Báo cáo hàng quý gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12 hàng năm.

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH**PHỤ LỤC****PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1491/QĐ-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

T T	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị Phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. Cải cách thể chế						
1.	Nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước (sửa đổi).	Nghị định hướng dẫn Luật Ngân sách; Thông tư hướng dẫn thực hiện	Vụ Ngân sách nhà nước	Vụ HCSN, Vụ Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, Vụ PC và các đơn vị có liên quan	2016	Thời gian hoàn thành theo chương trình làm việc của Quốc hội và Chính phủ
2.	Nghiên cứu xây dựng dự thảo Luật thuế bất động sản; dự thảo Nghị định trình Chính phủ; các Thông tư hướng dẫn	Dự thảo Luật thuế bất động sản trình Chính phủ, Quốc hội; dự thảo Nghị định trình Chính phủ; các Thông tư hướng dẫn; tổng kết đánh giá triển khai Luật	Vụ Chính sách thuế	TCT, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị có liên quan	2016-2020	
3.	Tổng kết đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; trên cơ sở đó dự thảo Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu sửa đổi và các văn bản	Báo cáo tổng kết thi hành luật; dự thảo Luật thuế xuất khẩu, NK và các VBQPPL hướng	Tổng cục HQ	Vụ Chính sách Thuế, TCT, Vụ PC và các đơn	Năm 2016-2017	

	hướng dẫn thi hành.	đăng triển khai thi hành luật		vị có liên quan		
4.	Nghiên cứu xây Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật phí, lệ phí	Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật phí, lệ phí; trình Bộ các Thông tư hướng dẫn thực hiện	Vụ Chính sách thuế	Vụ CST, Viện CL&CSTC, Vụ PC, TCHQ, TCT và các đơn vị có liên quan	2016	
5.	Tổng kết đánh giá việc thi hành Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Báo cáo tổng kết	Vụ Chính sách thuế	Vụ PC, Viện CL&CSTC TCT, TCHQ và các đơn vị có liên quan	2016-2020	
6.	Tổng kết đánh giá việc thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, trên cơ sở dự thảo Luật sửa đổi Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Báo cáo tổng kết; Dự thảo Luật sửa đổi Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Cục Quản lý công sản	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	2016-2017	
7.	Tổng hợp, nghiên cứu tổng kết đánh giá thi hành Luật quản lý nợ công sửa đổi; trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật	Dự thảo Luật quản lý nợ công sửa đổi trình Chính phủ, Quốc hội; Nghị định hướng dẫn Luật quản lý nợ công sửa đổi; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện	Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2017-2020	
8.	Nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Luật Chứng khoán hiện hành, đề xuất dự thảo Luật chứng khoán sửa đổi và các văn bản QPPL hướng dẫn thi hành	Dự thảo Luật chứng khoán sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành luật trình Chính phủ, Quốc hội	Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Vụ PC, Vụ TCNH, Cục TCDN và các đơn vị có liên quan	Năm 2017-2020	
9.	Nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Luật kinh doanh bảo hiểm hiện hành; trên cơ sở đó đề xuất dự thảo Luật kinh	Dự thảo Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành luật trình	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Vụ PC và các đơn vị có liên	Năm 2017-2020	

	doanh bảo hiểm sửa đổi và các văn bản QPPL hướng dẫn thi hành	Chính phủ, Quốc hội		quan		
10.	Xây dựng chương trình xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ Tài chính	Trình Bộ phê duyệt kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của BTC	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
11.	Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm của BTC theo kế hoạch đã được phê duyệt	Trình cấp có thẩm quyền hoặc trình bộ ban hành các văn bản QPPL	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
II. Cải cách thủ tục hành chính						
1.	Phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá, sửa đổi quy trình, nghiên cứu phương án đơn giản hóa hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp, phấn đấu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 giảm thời gian xuất khẩu là 13 ngày, thời gian nhập khẩu là 14 ngày (đến hết năm 2015) và đến hết 2016 đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 giảm thời gian xuất khẩu dưới 10 ngày, thời gian nhập khẩu dưới 12 ngày	Ban hành kế hoạch triển khai, đề xuất phương án đơn giản hóa gắn với việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật	Tổng cục Hải quan	Vụ Chính sách Thuế, Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
2.	Rút ngắn thời gian để hoàn thành thủ tục nộp thuế đạt mức trung bình ASEAN-6 (121,5 giờ) hết năm 2015; đến hết năm 2016 đạt mức trung bình ASEAN-4 (119 giờ), không bao gồm bảo hiểm bắt buộc.	Ban hành kế hoạch triển khai, đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính; sửa đổi các quy trình, quy chế nghiệp vụ thuế gắn với việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật	Tổng cục Thuế	Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách thuế và các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
3.	Tổ chức rà soát các TTHC, kiến nghị phương án đơn giản hóa, sửa đổi các văn	Trình Bộ ban hành Kế hoạch rà soát TTHC hàng năm; Báo cáo	Vụ Pháp chế	Các đơn vị	Năm 2016-	

	bản QPPL, thực hiện các quy định về kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TTHC và Nghị định 48/2013/NĐ-CP	kết quả thực hiện		thuộc Bộ	2020	
4.	Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án đơn giản hóa TTHC liên quan đến giấy tờ công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 896) giai đoạn 2013-2020 tại BTC ban hành theo Quyết định số 958/QĐ-BTC ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng BTC.	Trình Bộ ban hành kế hoạch thực hiện Đề án 896 hàng năm	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
5.	Tổ chức triển khai kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2015 theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả thực hiện	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
6.	Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia ban hành theo Quyết định số 715/QĐ-BTC ngày 20/4/2015	Báo cáo kết quả triển khai	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
7.	Tổ chức kiểm tra thực hiện thủ tục hành chính.	Trình Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra trực tiếp việc thực hiện TTHC hàng năm; báo cáo Bộ kết quả kiểm tra	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
8.	Công bố công khai các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính (bao gồm các TTHC mới, sửa đổi bổ sung, thay thế bãi	Ban hành Quyết định công bố hàng năm	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Hàng năm	

	bộ).					
9.	Cập nhật các TTHC lên trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Thông tin về TTHC, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm	
10.	Tổ chức tập huấn cho cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC, CCHC tại các đơn vị thuộc Bộ	Trình bộ phê duyệt kế hoạch, chương trình tập huấn về công tác KSTTHC, CCHC	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm	
11.	Tổ chức Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp hàng năm về cơ chế chính sách và việc thực hiện TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo tổng hợp các kiến nghị, vướng mắc của DN	Tổng cục Thuế; Tổng cục Hải quan	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						
1.	Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng CP quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Tổng cục và tương đương	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng CP	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục và các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
2.	Tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với DN do NN làm chủ sở hữu và DN có vốn NN theo Nghị định 61/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Báo cáo kết quả giám sát các DN hàng năm	Cục Tài chính doanh nghiệp	Vụ PC, Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
3.	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ	Trình Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra hàng năm, báo cáo kết quả kiểm tra hàng năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
4.	Tiếp tục triển khai công tác quy hoạch cán bộ theo Chỉ thị số 05-CT/BCSĐ của Ban	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện hàng năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	

	cán sự Đảng Bộ Tài chính giai đoạn 2016-2020					
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức						
1.	Tiếp tục triển khai “Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo kết quả triển khai	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
2.	Tổ chức triển khai thực hiện phần cấp quản lý cán bộ công chức, viên chức của BTC theo quy định tại Quyết định số 2534/QĐ-BTC ngày 30/09/2014 của Bộ trưởng BTC	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
3.	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSĐ ngày 10/10/2014 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính về việc triển khai công tác luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động công chức, viên chức của Bộ Tài chính theo Quy định tại Quyết định số 2560/QĐ-BTC ngày 25/10/2014 của Bộ trưởng BTC	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
4.	Tổ chức, triển khai thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo kết quả triển khai hàng năm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm	
5.	Nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển chức vụ lãnh đạo từ cấp Vụ trở xuống	Trình Bộ Đề án thí điểm thi tuyển chức vụ lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ PC và các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	

6.	Tiếp tục tổ chức, triển khai các công việc liên quan công tác tuyển dụng cán bộ, công chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính	Trình Bộ ban hành kế hoạch; báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
7.	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành tài chính hàng năm	Trình bộ phê duyệt kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
8.	Nghiên cứu triển khai Kết luận số 86/KL-TW ngày 25/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tại Bộ Tài chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ
9.	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương; Bồi dưỡng Lãnh đạo cấp Vụ và tương đương; Bồi dưỡng Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương	Báo cáo kết quả triển khai hàng năm	Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
10.	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng	Báo cáo kết quả thực hiện	Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính	Vụ TCCB và các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
11.	Tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho lực lượng Hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020”	Báo cáo kết quả triển khai hàng năm	Tổng cục Hải quan	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
12.	Tiếp tục tổ chức đào tạo cán bộ công chức hải quan đáp ứng yêu cầu triển khai, vận	Báo cáo kết quả triển khai hàng năm	Tổng cục Hải quan	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	

	hành hệ thống hải quan điện tử VNACCS/VCIS					
	V. Cải cách tài chính công					
1.	Phối hợp với các Bộ, ngành triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về giao cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp	Các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách hướng dẫn thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP	Vụ Hành chính sự nghiệp	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
2.	Tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP và nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học công nghệ	Báo cáo tổng kết, dự thảo Nghị định thay thế trình Thủ tướng Chính phủ	Vụ Hành chính sự nghiệp	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
3.	Nghiên cứu, chuyển đổi phương thức cấp phát kinh phí từ bình quân sang đặt hàng trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng một số loại hình giáo dục đào tạo	Các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn	Vụ Hành chính sự nghiệp	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
4.	Xây dựng dự toán NSNN và phương án phân bổ ngân sách TW hằng năm; trên cơ sở đó dự thảo NQ của Quốc hội về dự toán NSNN và NQ phân bổ ngân sách TW	Báo cáo dự toán NSNN năm kế hoạch; dự thảo NQ trình Chính phủ, Quốc hội	Vụ Ngân sách nhà nước	Cục QLN&TCĐN; Cục KHTC; các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
5.	Nghiên cứu xây dựng Hệ thống chuẩn mực kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kiểm toán	Quyết định phê duyệt Đề án nghiên cứu xây dựng Hệ thống chuẩn mực kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kiểm toán đến năm 2020; báo cáo kết quả triển khai các năm	Vụ Chế độ kế toán và Kiểm toán	Cục Tài chính DN; Vụ PC và các đơn vị có liên quan	2016-2020	

6.	Tiếp tục tổ chức, thực hiện chiến lược cải cách hệ thống Thuế giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Tổng cục Thuế	Vụ CST, TCHQ, Cục KHTC, Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
7.	Nghiên cứu xây dựng đề án Mô hình tổng kế toán nhà nước	Đề án Mô hình tổng kế toán nhà nước; đề xuất các cơ chế chính sách; tổ chức bộ máy và hệ thống thông tin; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện theo từng năm	Kho bạc Nhà nước	TCT, Cục Quản lý công sản; Vụ PC và các đơn vị liên quan	2016-2020	
8.	Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 theo Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Kho bạc Nhà nước	Vụ Tài chính Ngân hàng, Vụ NSNN và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
9.	Nghiên cứu, thực hiện Đề án cải cách quản lý ngân quỹ của Chính phủ	Dự thảo Nghị định về quản lý ngân quỹ của Chính phủ	Kho bạc Nhà nước	Vụ Tài chính Ngân hàng và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
10.	Xây dựng dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của Bộ Tài chính	Báo cáo dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của Bộ Tài chính	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
11.	Tiếp tục thực hiện Chiến lược kế toán-kiểm toán đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 480/QĐ-TTg ngày 18/3/2013 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Vụ Chế độ kế toán và Kiểm toán	Cục Tài chính DN; Vụ PC và các đơn vị có liên quan	2016-2020	

12.	Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2020 theo Quyết định số 2091/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả thực hiện	Tổng cục Dự trữ nhà nước	Vụ NSNN; Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
13.	Nghiên cứu, xây dựng quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP	Quyết định của Bộ trưởng ban hành quy định	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2016	
14.	Tiếp tục tổ chức, thực hiện chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 theo Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Tổng cục Hải quan	Vụ CST, TCT, Cục KHTC, Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
15.	Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam theo Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 11/3/2014 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Vụ PC, Cục QLN & TCĐN và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
16.	Tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán theo Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện hàng năm	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Vụ PC, Cục QLN & TCĐN và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
17.	Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm việt nam giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 15/2/2012 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện hàng năm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
18.	Tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc doanh	Báo cáo kết quả triển khai thực	Cục Quản lý,	Vụ PC và các	Năm 2016-	

	ngành bảo hiểm việt nam theo Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 của Thủ tướng CP	hiện hàng năm	giám sát bảo hiểm	đơn vị có liên quan	2020	
19.	Triển khai thực hiện Đề án thí điểm cơ chế tài chính cho Cục quản lý giám sát bảo hiểm theo Quyết định số 53/2014/QĐ-TTg ngày 19/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
20.	Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện Đề án phát triển thị trường vốn Việt nam đến năm 2010 và tầm nhìn 2020 theo Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Thị trường vốn Việt Nam	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Vụ Tài chính ngân hàng và các tổ chức tín dụng	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
21.	Nghiên cứu xây dựng các phương án đàm phán thuế quan và dịch vụ thúc đẩy quá trình đàm phán với các đối tác thương mại để hình thành FTA; hiệp định TM xuyên Thái Bình Dương TPP; hiệp định đối tác toàn diện RCEP	Trình bộ phương án, Đề án và báo cáo kết quả hàng năm	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ CST, TCT, CĐKT, Cục QL&GSBH, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
22.	Báo cáo đánh giá tác động hội nhập quốc tế sau 10 năm gia nhập WTO và hội nhập quốc tế	Báo cáo kết quả trình Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ CST, TCT, CĐKT, Cục QL&GSBH, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2017	
23.	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước tại các đơn vị thuộc Bộ theo kế hoạch	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	

24.	Tiếp tục triển khai Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030 theo Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng CP	Báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ của BTC được giao tại Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng CP	Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
25.	Tiếp tục triển khai Chương trình quản lý nợ trung hạn từ 2013-2016 theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 04/5/2013 của Thủ tướng CP	Báo cáo tổng kết tình hình vay và trả nợ trung hạn từ 2013-2016 theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 04/5/2013 của Thủ tướng CP	Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2016	
26.	Thực hiện đánh giá sơ kết 02 năm thực hiện Nghị định về thành lập và hoạt động của tổ chức định mức tín nhiệm	Báo kết quả triển khai Nghị định về thành lập và hoạt động của tổ chức định mức tín nhiệm	Vụ Tài chính ngân hàng và các tổ chức tín dụng	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
27.	Sơ kết 03 năm đánh giá thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Báo cáo Sơ kết 03 năm đánh giá thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016	
28.	Thực hiện thẩm tra kế hoạch vốn xây dựng cơ bản hàng năm theo kế hoạch	Báo cáo kết quả thẩm tra	Vụ Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
VI. Hiện đại hóa nền hành chính						
1.	Tiếp tục triển khai kế hoạch về ứng dụng công nghệ Thông tin của Bộ tài chính (kế hoạch phát triển KHCN của BTC đến năm 2020)	Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
2.	Nghiên cứu Xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong một số lĩnh vực chuyên ngành	Các phần mềm trong các lĩnh vực	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	

3.	Nghiên cứu xây dựng kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin của ngành tài chính giai đoạn 2016-2020 và định hướng 2025	Trình bộ ban hành Quyết định phê duyệt tổng thể	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
4.	Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin quản lý tài chính chính phủ - GFMIS	Báo cáo kết quả triển khai	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Kho bạc NN, Vụ NSNN, Vụ HCSN, TCT, TCHQ, Cục KHTC và các đơn vị có LQ	Năm 2016-2018	
5.	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin ở cấp độ 4 (tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế và trả kết quả hoàn thuế bằng phương thức điện tử qua mạng) tối thiểu đạt 60% tờ khai và số tiền hoàn thuế trước 30/9/2015 và đạt 95% vào trước 30/9/2016	Đề án triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	Tổng cục Thuế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2015-2016	
6.	Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hải quan, trong đó đảm bảo Hệ thống thông quan điện tử (VNACCS/VCIS) vận hành ổn định, bền vững, mở rộng thực hiện thanh toán điện tử, cơ chế một cửa quốc gia, tiến tới kết nối cơ chế một cửa ASEAN; tiếp tục thực hiện phương thức quản lý rủi ro trên cơ sở phân loại doanh nghiệp, phân loại người khai hải quan	Cơ chế một cửa quốc gia, hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành đầy đủ, toàn diện; Mở rộng phối hợp thu ngân sách nhà nước bằng phương thức điện tử với các ngân hàng thương mại	Tổng cục Hải quan	Tổng cục Thuế, Vụ Chính sách Thuế, Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
7.	Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chứng khoán giai đoạn 2016-2020	Ban hành kế hoạch triển khai	Ủy ban CKNN	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
8.	Nghiên cứu xây dựng Đề án hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và công bố thông tin về	Trình Bộ "Đề án hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và công bố	Cục Quản lý nợ và Tài chính đối	Vụ PC và các đơn vị có liên	Năm 2016-	

	nợ công và nợ quốc gia	thông tin về nợ công và nợ quốc gia" và tổ chức triển khai	ngoại	quan	2018	
9.	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	Báo cáo kết quả nghiên cứu	Cục Quản lý giá	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2018	
10.	Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng thực hiện dịch vụ công trực tuyến với mức độ cao trên môi trường mạng, đảm bảo cho cá nhân, tổ chức có thể tìm kiếm, khai thác các thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính	Các điều kiện kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 2 trở lên trên cổng thông tin điện tử, trang Website của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
11.	Tiếp tục tổ chức, thực hiện, triển khai Đề án thực hiện Cơ chế Hải quan một cửa quốc gia và nhân rộng mô hình tổ chức thực hiện NWS trên toàn hệ thống các đơn vị của ngành hải quan	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Tổng cục Hải quan	Đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
12.	Tiếp tục thực hiện công tác hiện đại hóa quy trình thu nộp thuế điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Tổng cục Hải quan	Đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
13.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách phát triển và hiện đại hóa Hải quan giai đoạn 2016-2020	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	Tổng cục Hải quan	Đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
14.	Tổ chức, thực hiện Đề án "Đầu tư trang bị và quản lý tàu thuyền ngành hải quan giai đoạn 2011-2020"	Báo cáo kết quả triển khai hàng năm	Tổng cục Hải quan	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
15.	Tiếp tục triển khai Đề án hiện đại hóa công tác quản lý thuế đến năm 2020 theo	Báo cáo kết quả triển khai hàng năm	Tổng cục Thuế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	

	kế hoạch đã được phê duyệt					
16.	Nghiên cứu, triển khai và vận hành hệ thống cấp mã số doanh nghiệp tự động để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả thực hiện	Tổng cục Thuế	Bộ Kế hoạch và đầu tư; Cục Tin học và Thống kê Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ.	Hàng năm	
17.	Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống TABMIS	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện hàng năm	Kho bạc Nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
18.	Tổ chức thực hiện, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 1973/QĐ-BTC ngày 12/8/2014 của Bộ Tài chính vào hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo kết quả áp dụng triển khai hàng năm; đánh giá và điều chỉnh các quy trình tại các đơn vị theo quy định	Vụ Pháp chế; các đơn vị thuộc bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
VII. Một số nhiệm vụ công tác khác						
1.	Tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật các Luật mới ban hành, các VBQPPL có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp	Trình Bộ ban hành Kế hoạch tuyên truyền hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
2.	Xây dựng Kế hoạch Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
3.	Rà soát hệ Thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật	Trình Bộ ban hành kế hoạch rà soát hệ thống hoá VBQPPL hàng năm; báo cáo kết quả rà soát hệ thống hóa	- Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện đối với các VBQPPL thuộc lĩnh vực giao phụ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	

			trách -Vụ Pháp chế tổng hợp chung trình Bộ			
4.	Tổ chức triển khai, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính theo bộ Chỉ số CCHC của BTC đã được phê duyệt	Tổng hợp báo cáo Hội đồng tư vấn đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của Bộ xem xét phê duyệt; công bố kết quả CCHC hàng năm của các đơn vị	Vụ PC; các đơn vị thuộc đối tượng đánh giá chấm điểm	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
5.	Tổng hợp kết quả đánh giá chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính của Bộ Tài chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ hàng năm	Trình Bộ kết quả đánh giá chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính của Bộ Tài chính gửi Bộ Nội vụ thẩm định	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
6.	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động thẩm định giá của Việt Nam giai đoạn 2013-2020	Báo cáo kết quả thực hiện theo tiến độ đã được phê duyệt	Cục Quản lý giá	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2016-2020	
7.	Tổ chức kiểm tra, thực hiện VBQPPL tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính	Trình Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra hàng năm, báo cáo kết quả kiểm tra	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
8.	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của Bộ Tài chính	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
9.	Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, phát huy các sáng kiến cải tiến trong công tác cải cách hành chính	Báo cáo tổng hợp các sáng kiến, cải tiến về CCHC	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2016-2020	
10.	Thực hiện tuyên truyền về CCHC	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực	Vụ Pháp chế	Báo chí, các đơn vị thuộc	Hàng năm	

		hiện		Bộ		
11.	Tăng cường kỷ cương, kỷ luật theo Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 20/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 20/5/2014 của Bộ trưởng BTC	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ; Vụ PC (tổng hợp chung báo cáo Bộ)	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm	